

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 233 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết là PBGDPL) đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất

nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Đề án, Chương trình PBGDPL khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 650 người theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các địa phương.

- Phân đầu 100% địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoàn thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm vùng miền. Khuyến khích các địa phương còn lại xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu của địa phương mình.

- Phân đầu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Cổng thông tin PBGDPL Quốc gia, Cổng thông tin PBGDPL địa phương, mạng internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phân đầu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phấn đấu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phấn đấu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 1.300 người để làm đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các địa phương.

- Phấn đấu mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phấn đấu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phấn đấu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Đề án được thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp

luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương khác triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Đối tượng: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các mục tiêu của Đề án cần thực hiện đồng bộ 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Về nội dung

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật

Xây dựng, biên soạn và số hóa toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

c) Về phương pháp, hình thức

- Củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng

dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).

- Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL.

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án.

- Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

- Số hóa và công bố công khai toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin PBGDPL Quốc gia, Cổng thông tin PBGDPL địa phương, mạng internet.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Đề án.

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án; biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không chồng chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng với các Đề án khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL ở trong và ngoài nước.

đ) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.

c) Bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Tư pháp

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Dân tộc và Tôn giáo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

đ) Bộ Tài chính

- Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án hằng năm.

- Xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính thực hiện Đề án (nếu có).

e) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

g) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ: Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Đề án vào phong trào “học tập số”.

i) Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nội dung của Đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc tỉnh hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu PBGDPL và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ người làm công tác PBGDPL, đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

c) Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh.

d) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn,

hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

đ) Bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

e) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông trong hệ thống báo chí trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân, người làm công tác PBGDPL để làm đội ngũ nguồn triển khai nhân rộng tại địa phương.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội Luật gia, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

b) Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

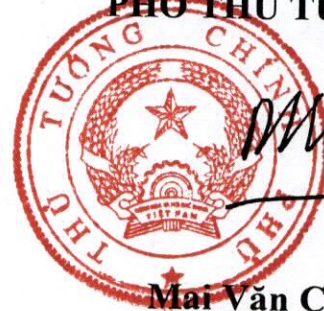
Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng PBGDPL Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT các Vụ, Cục, Công TTĐTTC;
- Lưu: VT, QHĐP (3) Q.Cường

52

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Mai Văn Chính

Mai Văn Chính

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
PHÙ HỢP VỚI ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2035”
(Kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL				
a	Tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện trong phạm vi cả nước. - Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ thành viên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, diễn đàn, hoạt động truyền thông... được tổ chức	- Tổ chức quán triệt: Năm 2026 - Các hoạt động khác: Hàng năm
b	Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án (kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch) và triển khai thực sau khi được phê duyệt.	Cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm
c	Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án phù hợp với đặc thù của địa phương.	Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nông cốt làm công tác PBGDPL				
a	Xây dựng đội ngũ hạt nhân nông cốt làm công tác PBGDPL.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đội ngũ hạt nhân nông cốt được xây dựng	Năm 2026
b	Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL ở tỉnh.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Sở, ngành, cơ quan liên quan của địa phương	Đội ngũ làm công tác PBGDPL của tỉnh được xây dựng	Năm 2026
c	Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về PBGDPL để huy động nguồn lực, thu hút sự tham gia của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.	Bộ Tư pháp.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quy định về PBGDPL được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Năm 2026
d	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để tăng cường vai trò của người làm công tác PBGDPL	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	Hằng năm
đ	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ hạt nhân nông cốt toàn quốc.	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.	- Ủy ban nhân dân tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ của tỉnh.			
e	Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án: Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Sự tham gia của các lực lượng trong thực hiện Đề án	Hằng năm
3	Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL				
a	Xây dựng, số hóa chương trình, tài liệu, nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng.	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Chương trình, tài liệu	- Năm 2026-2027: Xây dựng chương trình, tài liệu.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
					- Hằng năm: số hóa chương trình, tài liệu
b	Rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu, nội dung PBGDPL	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Chương trình, tài liệu được cập nhật	Hằng năm
c	Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện pháp luật	Hằng năm
d	Dịch các quy định của pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số sang tiếng dân tộc.	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Quy phạm pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số được dịch sang tiếng dân tộc	Hằng năm
đ	Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân các cấp.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo rà soát	Từ năm 2026 đến năm 2028

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
e	Tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân các cấp.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc tuyên truyền, phổ biến	Hằng năm
g	Xây dựng, duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng.	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Mô hình PBGDPL	Hằng năm
h	Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL; từ đó chọn lọc, nhân rộng những tác phẩm xuất sắc để công bố rộng rãi.	- Bộ Tư pháp. - Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân các cấp.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hội nghị, cuộc thi, phiên tòa, hội thảo, diễn đàn, đối thoại...	Hằng năm
i	Xây dựng các phóng sự để phát thanh, truyền hình, truyền thông về PBGDPL phù hợp với nội dung của Đề án.	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Phóng sự	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
k	Xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Chuyên trang, chuyên mục	Hàng năm
l	Thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Các hoạt động PBGDPL được thực hiện trên môi trường số	Hàng năm
m	Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Đề án.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thư viện, tủ sách điện tử, các phần mềm được xây dựng	Hàng năm
4	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án				
a	Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	Hàng năm
b	Tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao	Cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.		nhân có liên quan		
c	Kiểm tra việc thực hiện Đề án qua đó xác định những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp khắc phục.	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Ủy ban nhân dân các cấp.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
d	Xác định kết quả triển khai Đề án là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân.	Cơ quan, đơn vị triển khai Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Cơ quan, đơn vị triển khai Đề án xác định kết quả thực hiện Đề án là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc	Hàng năm
đ	Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm; tổ chức sơ kết việc thực hiện vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết	- Hằng năm - Năm 2030 tổ chức sơ kết - Năm 2035 tổ chức tổng kết
e	Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có sáng kiến, thành tích xuất sắc, thực hiện tốt Đề án.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai Đề án.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Vinh danh, tuyên dương, khen thưởng	- Năm 2030 tổ chức sơ kết - Năm 2035 tổ chức tổng kết